

	Khoản mục phí	Mức phí	Tối thiểu
I PHÍ TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN MỘT PHẦN/TOÀN BỘ			
* Áp dụng cho các sản phẩm vay tại quầy/ truyền thống			
A Tại quầy/ truyền thống			
1 Cho vay có tài sản bảo đảm			
1.1	Lãi suất cho vay tính trên dư nợ giảm dần		
1.1.1.	Kỳ hạn vay ≤ 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu	2% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
1.1.2.	Kỳ hạn vay trên 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu và năm thứ hai	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
b	Trả nợ trước hạn trong năm thứ ba đến năm thứ năm	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
c	Trả nợ trước hạn từ năm thứ sáu trở đi	Miễn phí	
1.2	Lãi suất cố định tính trên dư nợ gốc ban đầu		
1.2.1.	Kỳ hạn vay ≤ 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
1.2.2.	Kỳ hạn vay trên 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu và năm thứ hai	5% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
b	Trả nợ trước hạn trong năm thứ ba đến năm thứ năm	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
c	Trả nợ trước hạn từ năm thứ sáu trở đi	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
2 Cho vay không tài sản bảo đảm			
2.1	Lãi suất cố định tính trên dư nợ giảm dần		
2.1.1.	Kỳ hạn vay ≤ 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
2.1.2.	Kỳ hạn vay trên 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu và năm thứ hai	3.5% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
b	Trả nợ trước hạn trong năm thứ ba đến năm thứ năm	2.5% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
c	Trả nợ trước hạn từ năm thứ sáu trở đi	Miễn phí	
2.2	Lãi suất cố định tính trên dư nợ gốc ban đầu		
2.2.1.	Kỳ hạn vay ≤ 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
2.2.2.	Kỳ hạn vay trên 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu và năm thứ hai	5% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
b	Trả nợ trước hạn trong năm thứ ba đến năm thứ năm	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
c	Trả nợ trước hạn từ năm thứ sáu trở đi	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
B Qua kênh ngân hàng điện tử Digimi			
3.1	Lãi suất cố định tính trên dư nợ giảm dần		
3.1.1.	Kỳ hạn vay ≤ 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
3.1.2.	Kỳ hạn vay trên 12 tháng		
a	Trả nợ trước hạn trong năm đầu đến năm thứ năm	4% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
3.2	Lãi suất cố định tính trên dư nợ gốc ban đầu		
	Tất cả các kỳ hạn vay (Trả nợ trước hạn trong năm đầu đến năm thứ năm)	5% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND
* Áp dụng cho các sản phẩm vay tín chấp tiêu dùng cá nhân trực tuyến (chỉ được phép tất toán toàn bộ dư nợ trước thời hạn cho vay đã thỏa thuận)			
C Qua kênh ngân hàng điện tử Digimi			
	Tất cả các kỳ hạn vay	3% x Số tiền trả nợ trước hạn	300.000 VND

Khoản mục phí		Mức phí	Tối thiểu
Ghi chú: - Các phí này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (VAT). - Giao dịch trả nợ trước hạn thực hiện tại Quầy: Nếu chương trình ưu đãi hoặc giấy nhận nợ đã ký kết với khách hàng có thỏa thuận mức phí trả nợ trước hạn khác, việc thu phí thực hiện theo mức phí đó. Trường hợp, các thỏa thuận không quy định cụ thể mức phí, áp dụng theo biểu phí này. - Giao dịch trả nợ trước hạn thực hiện qua kênh ngân hàng điện tử Digimi: áp dụng mức phí theo Biểu phí giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử Digimi tại thời điểm phát sinh giao dịch, không phụ thuộc mức phí theo chương trình ưu đãi/ cơ chế/ Thỏa thuận riêng trên Giấy nhận nợ đã ký kết với khách hàng.			
II PHÍ THU XẾP VỐN			
1 Phí cam kết rút vốn		0.3% x Số tiền vay được phê duyệt (Thu 01 lần ngay tại thời điểm khách hàng giải ngân)	1.000.000 VNĐ
2 Phí thu xếp cho vay hợp vốn		Tỷ lệ phí x Giá trị cấp tín dụng/ Số tiền đồng tài trợ (Thu ngay khi thông báo cấp tín dụng)	Tỷ lệ phí tối thiểu 2%
3 Phí trả cho hạn mức tín dụng dự phòng		Tỷ lệ phí x Hạn mức tín dụng dự phòng (Thu ngay khi thông báo mở hạn mức)	Tỷ lệ phí tối thiểu 3%
III DỊCH VỤ KHÁC			
1 Theo yêu cầu của khách hàng		Theo thỏa thuận	-